

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 01/02/2024

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Tâm và ông Lương Tấn Nghị

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

*Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Hà Trọng Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 319/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023, về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Nguyễn Kim P, sinh năm 1995; Có mặt.

Địa chỉ: 178 N, khu p, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

*Bị đơn:* Võ Thị Tr, sinh năm 2000; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

*Người làm chứng:*

+ Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1968; Có mặt.

Địa chỉ: 178 N, khu p, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

+ Võ Thị H, sinh năm 1988; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Kim P trình bày:* Anh Nguyễn Kim P và chị Võ Thị Tr tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S vào ngày 16/9/2020. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị Tr không tin tưởng chồng, thường xuyên ghen tuông, gây chuyện và cãi nhau. Chị Tr không tôn trọng chồng và gia đình chồng, mỗi khi cãi nhau thì chửi rủa xúc phạm chồng thậm chí đánh chồng. Mặc dù, hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải nhiều lần để vợ chồng sống hòa hợp nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 12/2023 cho đến nay, không ai quan tâm ai, mạnh ai nấy sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên anh P yêu cầu được ly hôn với chị Tr để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có, nên không yêu cầu gì.

Về tài sản: Anh P không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Võ Thị Tr trình bày:*  
Chị Tr xác nhận thông tin về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn như anh P trình bày là đúng. Quá trình chung sống thì vợ chồng có mâu thuẫn, cãi nhau nhưng không đến mức nghiêm trọng, vợ chồng không sống chung với nhau từ đầu tháng 12/2023 cho đến nay, chị Tr cố gắng hàn gắn gia đình nhưng anh P không cho chị Tr gặp mặt, bản thân chị Tr vẫn còn tình thương với chồng nên việc anh P xin ly hôn thì chị Tr không đồng ý, đề nghị Tòa án cho đoàn tụ.

Về con chung: Không có, không yêu cầu gì.

Về tài sản: Chị Tr không yêu cầu Tòa giải quyết.

#### **Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đã được thực hiện theo đúng trình tự tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, vì mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Không có, các đương sự không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Kim P khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là chị Võ Thị Tr. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Kim P và bị đơn Võ Thị Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S vào ngày 16/9/2020 là hôn nhân hợp pháp.

Anh Nguyễn Kim P và chị Võ Thị Tr chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 12/2023 đến nay, không ai quan tâm ai, mạnh ai nấy sống.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, nơi chị Tr sống, đại diện chính quyền địa phương cho biết giữa anh P và chị Tr không sống chung với nhau từ đầu tháng 12/2023 cho đến nay đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến bà Nguyễn Thị Ngọc H là mẹ nguyên đơn cho biết hôn nhân giữa anh P và chị Tr không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị Tr không tôn trọng chồng và gia đình chồng, không tin tưởng chồng, kinh chửi, xúc phạm và đánh chồng, đã sống ly thân từ đầu tháng 12/2023, không ai quan tâm ai, mạnh ai nấy sống, vợ chồng anh P, chị Tr không thể hàn gắn được đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Ý kiến của chị Võ Thị H là chị ruột của chị Tr cho biết cuộc hôn nhân giữa chị Tr và anh P có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết theo ý kiến của bị đơn.

Như vậy, đủ cơ sở xác định, mâu thuẫn giữa anh P và chị Tr đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Không có, nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, **Điều 229**; Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Kim P.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Kim P được ly hôn với bị đơn Võ Thị Tr.

2. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Kim P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng đã nộp tại Biên lai thu tiền số **0012151 ngày 05/12/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (*đã nộp đủ*);

3. Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- UBND xã Sơn Thành Tây;
- (CNKH số **13/2020 ngày 16/09/2020**);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Kim Thúy**









